CTCP Công nghệ Tiên Phong (HSX: ITD)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 29/12/2023	9,860 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-0.2%	**-5.2%**	**-**

2023

DT thuần

494 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 398
▼ 44.7%

2023

LN gộp

134 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 5.00
▲ 4.1%

2023

LN thuần

-37.4 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 128
▼ 141%

2023

LN sau thuế

-44.2 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 118
▼ 160%

2023

ROE

-17.4%

+/- YoY
▼ 27.7%

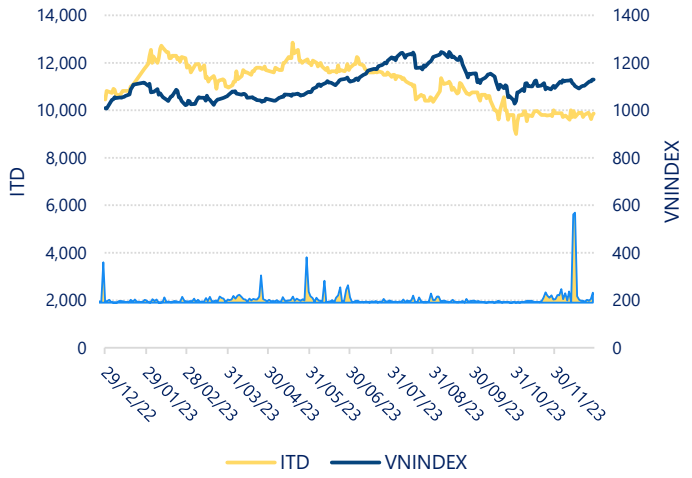
2023

ROA

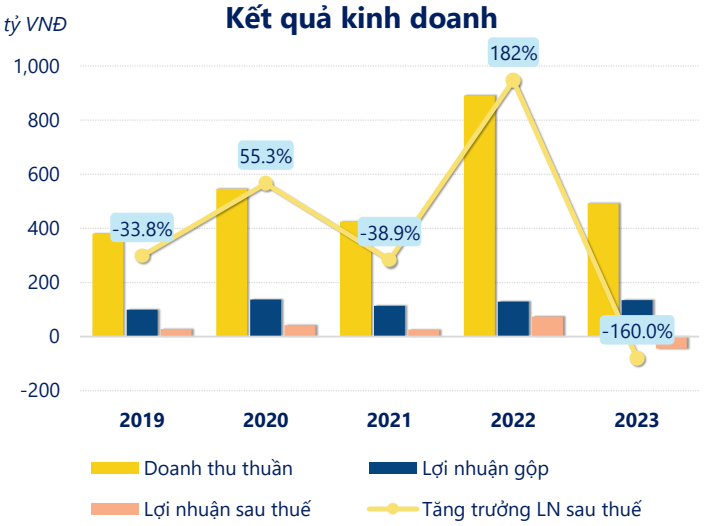
-10.2%

+/- YoY
▼ 16.2%

Lịch sử giá

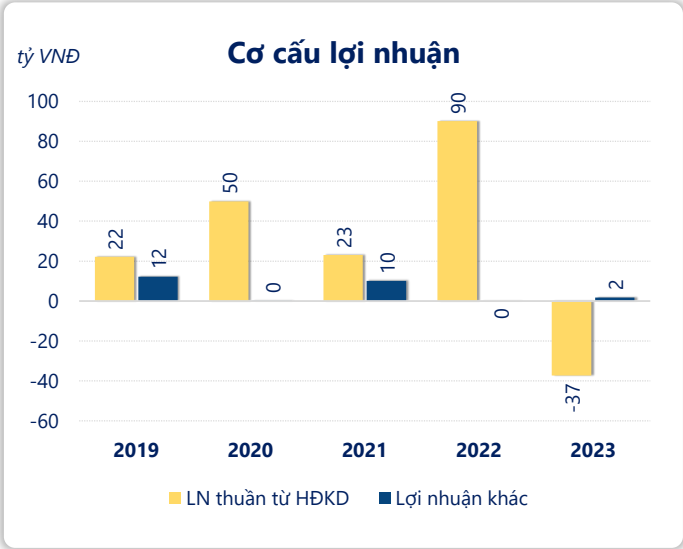


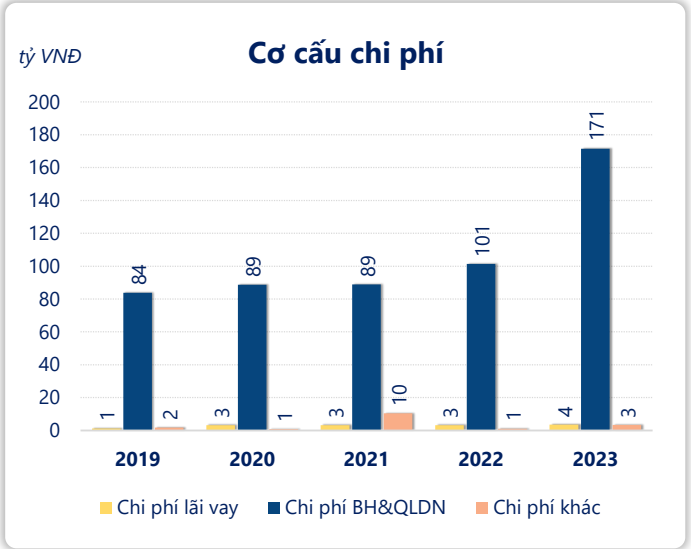
Kết quả kinh doanh



Kết quả kinh doanh **ITD** năm **2023**, doanh thu thuần **giảm mạnh 44.7%** chỉ còn **493.6** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 160%** chỉ còn **-44.16** tỷ đồng.

Sự sụt giảm về doanh thu cùng với lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -17.4% là dấu hiệu cảnh báo của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

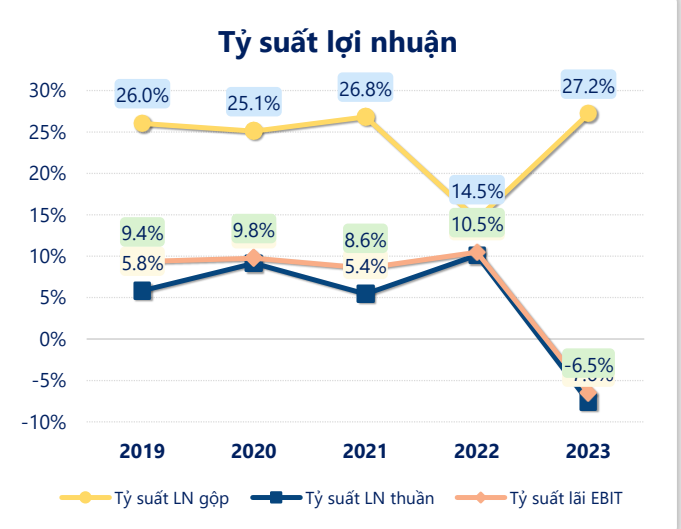


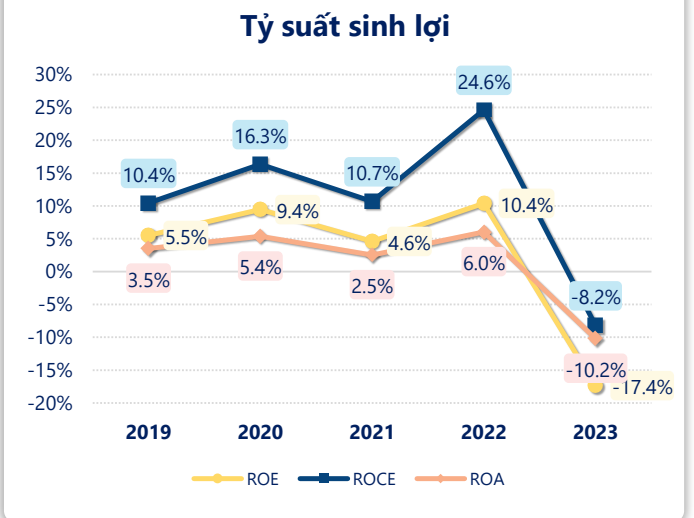


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **ITD** năm **2023 giảm đi 127.6** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 37.36 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

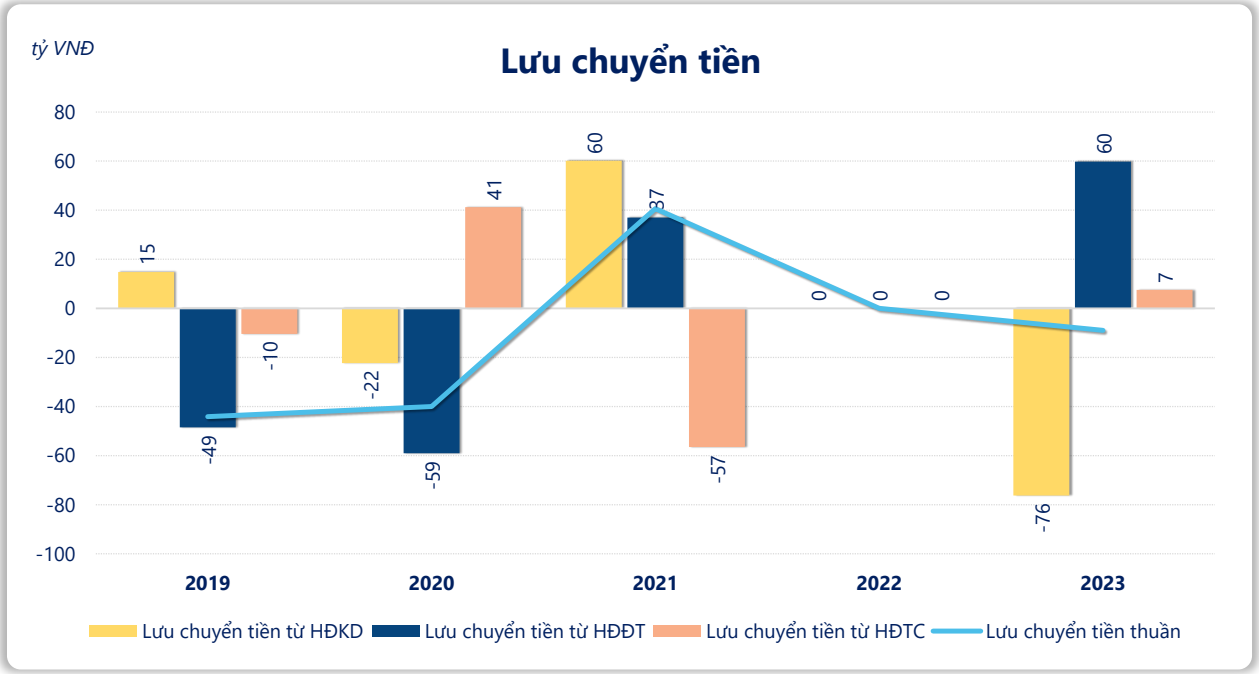
Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **3.60** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **171.5** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **3.40** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của ITD năm 2023 **giảm** so với năm trước còn **-17.4%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	**380**	**546**	**425**	**892**	**494**
Giá vốn hàng bán	281	409	311	763	359
Lợi nhuận gộp	**99.0**	**137**	**114**	**129**	**134**
Doanh thu HĐTC	10.1	5.46	4.41	60.4	9.67
Chi phí TC	3.15	3.83	6.41	7.26	5.83
Chi phí lãi vay	**1.25**	**3.29**	**3.25**	**3.19**	**3.60**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	9.55	-3.97
Chi phí bán hàng	46.1	41.8	50.1	42.4	47.0
Chi phí QLDN	37.7	46.8	38.7	58.9	124
LN thuần từ HĐKD	**22.1**	**49.9**	**23.1**	**90.2**	**-37.4**
Lợi nhuận khác	12.2	0.14	10.1	-0.01	1.76
LN trước thuế	**34.3**	**50.0**	**33.2**	**90.2**	**-35.6**
Lợi nhuận sau thuế	**27.5**	**42.7**	**26.1**	**73.6**	**-44.2**
LNST của CĐ cty mẹ	**17.8**	**30.0**	**15.3**	**38.5**	**-66.3**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của ITD bằng **-8.90** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2022 (0.00 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-76.22** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **59.84** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **7.48** tỷ đồng.